

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc N, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông Trần Ngọc N và bà Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc N và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Trần Ngọc N và bà Nguyễn Thị T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Ông Trần Ngọc N và bà Nguyễn Thị T đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Trần Ngọc N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng

ông N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004468 ngày 25/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M , tỉnh Hưng Yên, trả lại ông N số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã M ;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M ;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Oanh